

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 23-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Thắng.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà:

Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/HS-ST ngày 27-12-2018 đối với bị cáo:

Trương Văn M, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Trương Văn T, sinh năm 1973; con bà: Thân Thị P - hiện không có mặt tại địa phương; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2018, hiện đang được tại ngoại tại thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Duy Tu, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người làm chứng:

1. Ông Phan Văn S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông Tu có mặt; ông S, ông Tr vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/5/2018, Phan Văn S điện thoại rủ Trương Văn M đến khu tái định cư thuộc thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để nhận,

M đồng ý. Khi đến nơi M thấy trong bàn nhậu có S, Nguyễn Văn Tr, 01 người phụ nữ tên T, 01 người đàn ông chăn bò (cả hai đều chưa rõ nhân thân, lai lịch) và một số người bạn của S mà M không biết tên. Nhậu đến khoảng 15 giờ thì S và một số người bạn của S đi về trước, chỉ còn lại M, Tr, T và người đàn ông chăn bò ngồi nhậu tiếp. Đến khoảng 15 giờ thì có ông Trần Duy Tu vào nhậu chung. Mọi người ngồi nhậu được thêm khoảng 30 phút thì hết rượu, ông Tu đưa tiền nhờ T đi mua rượu, T chê tiền ít rồi xé tờ tiền Tu đưa, Tu tát T 01 cái rồi dùng chân đá ly rượu trước mặt M. M thấy Tu dùng chân đá về phía mình nên dùng tay trái đỡ, Tu và M cự cãi rồi xô xát lẫn nhau. M nhặt 01 cục đá (hình tròn, kích thước khoảng 07cm) trên vỉa hè ném trúng vào đầu của Tu làm chảy máu. Tu bỏ đi ra xe để chạy đi thì M tiếp tục lấy 01 con dao thái lan (dài khoảng 15cm, lưỡi kim loại màu trắng kích thước 5cm x 1,5cm, cán nhựa màu đen) có sẵn tại chỗ nhậu chạy theo đâm sau lưng Tu 01 nhát. Tu tiếp tục tăng ga bỏ chạy vào trung tâm y tế xã Suối Nghệ cấp cứu. M vứt dao rồi bỏ về nhà. Ngày 14/6/2018, ông Tu làm đơn tố cáo và yêu cầu xử lý hình sự đối với Trương Văn M về hành vi cố ý gây thương tích. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 210/TgT ngày 07/8/2018, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: “Ông Trần Duy Tu có 01 vết thương phần mềm ở bên trán trái, nứt xương trán trái và 01 vết thương vùng lưng, tràn máu màng phổi trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 11%”.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Trương Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trương Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt M mức án tù từ 36 tháng tù đến 48 tháng tù; Theo đại diện Viện Kiểm sát phần dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là bị cáo M bồi thường cho ông Tu 16.000.000 đồng; về vật chứng vụ án: không thu giữ được. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo M xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Trương Văn M thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/5/2018, tại khu vực tái định cư thuộc thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trương Văn M đã dùng 01 cục đá ném trúng vào đầu và sau đó lấy 01 con dao thái lan đâm 01 nhát vào sau lưng của ông Trần Duy Tu gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 11%.

[3] Hành vi mà bị cáo Trương Văn M thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Trương Văn M phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Trương Văn M là một công dân phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì ăn chơi, xem thường trật tự xã hội và sức khỏe của người khác nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo Trương Văn M nhậu chung với ông Tu và một số người khác. Khi hết rượu Tu đưa tiền nhờ T đi mua rượu, T chệ tiền ít rồi xé tờ tiền, Tu tát T 01 cái rồi dùng chân đá ly rượu trước mặt M, M thấy Tu dùng chân đá về phía M nên dùng tay trái đỡ, Tu và M cự cãi rồi xô xát nhau dẫn đến việc bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy sự việc xảy ra có một phần nhỏ xuất phát từ cách cư xử không phù hợp của ông Tu; M dùng cục đá và con dao Thái Lan để gây thương tích cho Tu nên là thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm; Qua diễn biến của sự việc khi hai bên xô xát nhau M dùng cục đá chọi vào đầu ông Tu, ông Tu bỏ đi M lại dùng dao đâm vào sau lưng ông Tu do đó việc thực hiện hành vi phạm tội của M là có tính chất côn đồ; Thương tích của ông Tu là 11%; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Như vậy cần áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với M.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 cục đá (hình tròn, kích thước khoảng 07cm) và 01 con dao thái lan (dài khoảng 15cm, lưỡi kim loại màu trắng kích thước 5cm x 1,5cm, cán nhựa màu đen) sau khi gây án M đã vứt trên đường đi về nhà. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Duy Tu yêu cầu Trương Văn M bồi thường 16.000.000 đồng tiền chi phí điều trị M đồng ý bồi thường. Do đó ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là bị cáo M bồi thường cho ông Tu 16.000.000 đồng.

[8] **Về án phí:** Bị cáo M nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 800.000 (tám trăm ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm, tổng cộng M nộp 1.000.000 (một triệu) đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trương Văn M 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là bị cáo Trương Văn M bồi thường cho ông Trần Duy Tu 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Bị cáo M nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 800.000 (tám trăm ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm, tổng cộng M nộp 1.000.000 (một triệu) đồng án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-01-2019) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan

